

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2022/HS-ST**
Ngày 19-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Nghiêm
2. Ông Cao Văn Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 18/7/1996 tại xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn I, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Mai Thị H, bị cáo chưa có vợ, con

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/9/2021 đến ngày 05/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người làm chứng: Phạm Ngọc A, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tiểu khu H, thị trấn C1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/9/2021 Công an xã Trung Chính phối hợp với đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Nông Cống tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã Trung Chính,

huyện Nông Cống. Khi đến khu vực trước cổng Bệnh viện đa khoa Tâm Đức thuộc xã Trung Chính, huyện Nông Cống thì phát hiện Nguyễn Thanh Đ đi xe mô tô biển kiểm soát 51X9-3787, nhãn hiệu NOVLE màu đỏ đang dừng đỗ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính Nguyễn Thanh Đ phát hiện trong người Đ có 01 gói nilon, bên trong có chứa chất rắn tinh thể nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, gồm: 01 gói nhỏ bọc bằng túi nilon bên trong có chứa hỗn hợp chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá và chất rắn màu hồng (nghi là hồng phiến). Bên ngoài phong bì niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên Nguyễn Trần A1, Phạm Đức V, Nguyễn Thanh Đ, Lê Đình L1 và 05 hình dấu của Công an xã Trung Chính. Phong bì được ký hiệu M; 01 xe mô tô kiểm soát 51X9-3787, nhãn hiệu NOVLE màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 29/9/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đi từ nhà mình tại thôn L, xã Y, huyện N xuống nhà Phạm Ngọc A ở thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống để hỏi mua ma túy, được A đồng ý. Tại nhà A, Đ đưa cho A số tiền 200.000đồng, A cầm tiền rồi đi. Một lúc sau, A gọi điện thoại lại cho Đ nói ra cổng bệnh viện Đ1 Cầu Quan để lấy ma túy. Khi bị cáo ra đến nơi thì A đưa ma túy cho Đ rồi đi mua nước uống. Lúc này Đ bị Công an huyện N kiểm tra hành chính và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 30/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 3062/PC09 ngày 04/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hỗn hợp chất rắn dạng tinh thể màu trắng và chất rắn màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,403g, loại Methamphetamine

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M và 0,347g hỗn hợp chất rắn dạng tinh thể màu trắng và chất rắn màu hồng.

Về nguồn gốc ma túy Đ khai mua của Phạm Ngọc A ở thị trấn N1, huyện N, Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành cho đối chất, Phạm Ngọc A không thừa nhận bán ma túy cho Đ và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh Phạm Ngọc A có hành vi bán trái phép ma túy cho Đ nên không có căn cứ để xử lý đối với Phạm Ngọc A.

Vật chứng vụ án gồm: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M và 0,347g hỗn hợp chất rắn dạng tinh thể màu trắng và chất rắn màu hồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc (đã qua sử dụng).

Đối với chiếc xe mô tô kiểm soát 51X9-3787, nhãn hiệu NOVLE màu đỏ là phương tiện Đ sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra không xác định được chủ sở hữu, hoặc người quản lý hợp pháp và xe không phải vật chứng trong vụ án nên Cơ quan Công an đang quy trữ chiếc xe để tiếp tục tiến hành xác

minh để giải quyết. Chiếc xe đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Nông Cống.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSNC ngày 30 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị HĐXX lên cho bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và xin HĐXX xử phạt mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của CQĐT Công an huyện Nông Cống và Điều tra viên; của VKSND huyện Nông Cống và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/9/2021, trong khi làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã Trung Chính, huyện Nông Cống. Công an xã Trung Chính và đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thanh Đ tàng trữ trái phép 0,403g (Không phải bốn không ba gam) ma túy loại *Methamphetamine* để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với vật chứng thu giữ đã được giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy. Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu

đến sức khỏe con người. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực y tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn tàng trữ, sử dụng gây tai họa cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo xét thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, với môi trường giáo dục, cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo là tàng trữ ma túy để sử dụng, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động mà cơ quan CSĐT thu giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

Thông qua xét xử vụ án HDXX Tòa án nhân dân huyện Nông Cống kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tiếp tục điều tra xác minh nội dung lời khai của bị cáo về nguồn gốc ma túy để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt: Nguyễn Thanh Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói niêm phong; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 (Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2021 giữa Công an huyện Nông Cống và chi cục THADS huyện Nông Cống).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Tình